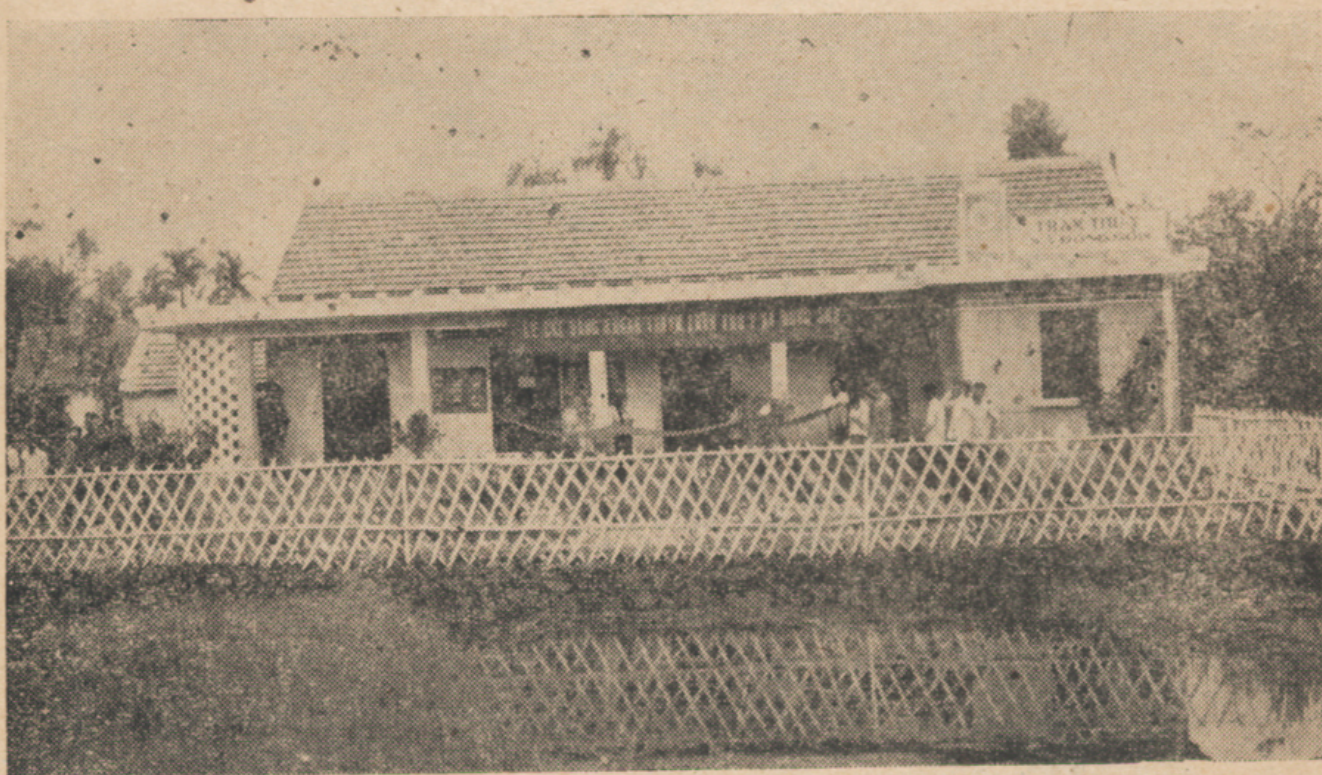


Xây dựng trạm thú y xã

NGUYỄN BÁ HUỆ



Trạm thú y xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng (Thái Bình).

XUẤT phát từ yêu cầu đưa nhanh các kết quả nghiên cứu áp dụng trong sản xuất, 2 năm qua, Viện thú y đã tiến hành giúp đỡ một số hợp tác xã xây dựng thí điểm trạm thú y xã như Tầm Hưng (Hà Sơn Bình), Đạo Lý, Đức Lý (Hà Nam Ninh), Đông Sơn (Thái Bình). Qua thực tiễn, ngoài ý nghĩa là chiếc cầu nối liền viện nghiên cứu với thực tế sản xuất, việc này còn góp phần xây dựng cơ sở vật chất—kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học—kỹ thuật chăn nuôi thú y, góp phần sớm đưa chăn nuôi trở thành ngành chính.

I. Trạm thú y xã đáp ứng những

yêu cầu mới về khoa học kỹ thuật thú y của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Trạm thú y xã đáp ứng cụ thể những điểm sau đây trong tình hình mới :

- 1) Tạo được điều kiện để đưa nhanh các kết quả nghiên cứu về thú y vào phục vụ tận cơ sở sản xuất ở hợp tác xã.
- 2) Tạo điều kiện để các ngành khoa học sinh vật, chăn nuôi, hóa học, v.v... đưa các tiến bộ kỹ thuật vào phục vụ chăn nuôi ở hợp tác xã.
- 3) Đáp ứng yêu cầu của bà con xã viên và hợp tác xã muốn tiếp thu khoa học kỹ thuật thú y; xây dựng hợp tác xã thành những cơ

sở sản xuất an toàn dịch bệnh, ít ký sinh trùng, với đàn gia súc gia cầm tăng trọng nhanh, hàng năm giành lại khoảng 10-30 tấn thịt.

4) Đáp ứng yêu cầu áp dụng và điều hành tiến bộ kỹ thuật thú y trên địa bàn huyện, phát huy tác dụng thanh toán, khống chế dịch bệnh trên địa bàn toàn huyện.

5) Đáp ứng yêu cầu về thú y của từng hợp tác xã trong quá trình đưa chăn nuôi lên thành ngành chính.

Khi chăn nuôi còn bé nhỏ, cá thể thì những yêu cầu về thú y không cao lắm, nhưng khi hình thức chăn nuôi đổi mới, với nhiều loại gia súc, gia cầm số lượng lớn, thì những yêu cầu về tiến bộ kỹ thuật thú y không còn đơn giản như trước, mà cần nhiều tiến bộ kỹ thuật phức tạp hơn, phòng phú hơn, một số tiến bộ kỹ thuật cần đến trang thiết bị nhất định mới có thể tiếp thu, áp dụng được.

II. Nội dung hoạt động và hiệu quả kinh tế của các trạm thú y xã.

Qua kinh nghiệm, các trạm thú y xã thì điểm, từ những yêu cầu cụ thể về áp dụng tiến bộ kỹ thuật thú y của các hợp tác xã trong tình hình hiện nay và trong 5-10 năm tới, thì nội dung công việc, cơ sở vật chất - kỹ thuật, tổ chức, cách hoạt động của trạm thú y xã có thể như sau:

1. Nội dung công việc chính:

a - Tiếp thu, áp dụng và điều hành các quy trình kỹ thuật tiêu diệt bệnh toi gà Niucatxon, dịch tả lợn, dịch tả vịt, quy trình kỹ thuật hạn chế, khống chế các bệnh dịch lợn, các bệnh ký sinh trùng của lợn, trâu bò, gia cầm theo lịch thời gian quy định của ngành thú y trên địa bàn hợp tác xã, nhằm xây dựng các cơ sở sản xuất này thành « hợp tác xã an toàn dịch gia súc gia cầm, ít ký sinh trùng ». Các tiến bộ kỹ thuật này cần được thống nhất điều hành trên toàn huyện.

b - Trồng và chế biến thuốc nam, pha chế một số thuốc đơn giản tại xã, bảo đảm cung cấp 40-80% thuốc thú y cho toàn xã, tự chế thuốc kích thích tăng trọng, men tiêu hóa, phòng bệnh bằng nguyên liệu tại xã, đủ cho đàn gia súc gia cầm trong xã.

c - Tổ chức thực hiện công tác vệ sinh tiêu độc, phòng bệnh, phát hiện sớm và giải quyết kịp thời dịch bệnh trên địa bàn xã, khám chữa bệnh cho gia súc gia cầm, thiên hoạn lợn, trâu

bò, và mũi trâu, kiểm soát sát sinh, hướng dẫn thực hiện điều lệ thú y.

d - Tiếp thu, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thụ tinh nhân tạo, chế men thức ăn, sử dụng kích dục tố, dùng thuốc kích thích tăng trọng, tiến hành công tác giống và áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật mới của các ngành hóa học, sinh vật v.v... vào hợp tác xã.

e - Tổ chức chỉ đạo hoạt động, hướng dẫn sinh hoạt nghiệp vụ cho mạng lưới thú y xã.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật và tổ chức hoạt động của trạm thú y xã:

a - Trạm thú y xã gồm một ngôi nhà ngói 5-10 gian, có trần nhà ở các gian pha chế thuốc, có nhà bếp, lò sấy thuốc, giếng nước, vườn thuốc mẫu, trị giá khoảng 12-15 nghìn đồng, do hợp tác xã tự xây dựng (nếu có điều kiện nên xây 1 lò sát sinh ở cạnh trạm). Trạm có đủ trang thiết bị, dụng cụ, thuốc men để bảo đảm thực hiện 5 nội dung công tác khoa học kỹ thuật trên (cân, kính hiển vi học sinh, thuyền tán và dụng cụ chế thuốc nam, dụng cụ chế thuốc kích thích tăng trọng, làm men, pha chế vacxin, tiêm phòng, thiên hoạn, chữa bệnh, một số thuốc men, hóa chất, v.v.) trị giá khoảng 4000 đồng, do hợp tác xã mua.

b - Về tổ chức, trạm thú y xã cần từ 3-8 người, tùy nội dung công việc và số lượng gia súc, gia cầm trong hợp tác xã, có một trạm trưởng và một trạm phó.

Ở mỗi đội (hoặc 2-3 đội tùy số người ở đội) có một thú y viên, và cứ 10-12 gia đình trong đội tổ chức thành một tổ kết ước phòng toi, mỗi tổ cử một nhóm 1-2 người để làm công tác thú y chăn nuôi trong tổ. Số cán bộ này cùng với cán bộ trạm thú y xã hình thành hệ thống mạng lưới thú y của hợp tác xã. Số cán bộ ở trạm là chuyên trách, ở đội là nửa chuyên trách, và ở nhóm chỉ làm một số nội dung kỹ thuật được giao.

c - Cách hoạt động của từng trạm thú y trong địa bàn toàn huyện:

Trạm có hai loại công việc: định kỳ và không định kỳ. Định kỳ là những công việc miễn dịch, phòng dịch, tẩy giun sán, phòng trị ký sinh trùng máu, dùng thuốc kích thích tăng trọng, men v.v... đã có quy định cụ thể phải làm trên cả huyện, cả xã vào những ngày trong các tháng, những tháng trong một năm, để bảo đảm gây được sự miễn dịch khép kín, tẩy trừ giun sán khép kín, bồi dưỡng theo tuổi cho toàn bộ đàn gia súc, gia cầm trong toàn xã (toàn huyện) để xây dựng « hợp tác

xã an toàn dịch, ít ký sinh trùng». Các hoạt động định kỳ này của các trạm thú y xã đều thống nhất làm dưới sự điều khiển của huyện, và trên địa bàn toàn huyện. Không định kỳ là những công việc từng trạm thú y xã chủ động tự sắp xếp như chế thuốc nam, thuốc kích thích tăng trọng, men, thiếu hoạn, vá mũi trâu, làm công tác giống, đi chữa bệnh, trồng cây thuốc v.v...

Công tác định kỳ được điều hành thống nhất trên toàn xã, toàn huyện trong cùng một thời gian, chiếm khoảng 1/2 thời gian của trạm, thời gian còn lại được bố trí các công việc xen kẽ không định kỳ ở trạm, nhằm bảo đảm có công việc liên tục, có năng suất cao.

Viện thú y đã xây dựng lịch công tác từng tháng trong năm của huyện và cho từng trạm thú y xã, đề dựa vào đó các tỉnh, các huyện quy định cụ thể theo hoàn cảnh của tỉnh, huyện mình.

3 — Hiệu quả kinh tế :

Qua tính toán từ thực tế ở các trạm thú y xã thí điểm, dựa vào sự thiệt hại bình quân do dịch bệnh ở một xã trung bình có khoảng 10 000 gà, 5 000 vịt, 2 000 lợn, 300 trâu bò, nếu áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật thú y như đã nêu trên thì hàng năm có thể giành lại được từ 10 — 30 tấn thịt. Cụ thể như sau :

— 5 000 gà không chết dịch	: 2 — 5 tấn thịt, 2 — 8 vạn quả trứng
— 500 vịt không chết dịch	: 0,1 — 0,5 tấn thịt
— 2 000 lợn được giải quyết giun sán mỗi con tăng 5 kg	: 4 — 10 tấn thịt
— 100 lợn các lứa tuổi không chết dịch	: 1 — 3 tấn thịt
— 2 000 lợn dùng các loại thuốc kích thích tăng trọng và men mỗi con tăng bình quân 3 kg	: 2 — 6 tấn thịt
— 10 — 15 trâu không đồ ngã trọng vụ đông xuân, đẻ ra nuôi sống, do giải quyết bệnh ký sinh trùng, lành bệnh do chữa bệnh	: 1 — 4 tấn thịt
Cộng	10 — 30 tấn thịt

Nếu tính mỗi kilôgam thịt bình quân là 3,3 đồng thì 30 tấn thịt trị giá khoảng 100 000 đồng. So với chi phí ban đầu để xây dựng trạm thú y xã và để mua dụng cụ, thuốc men là 18 000 đồng thì ngay trong năm đầu chẳng những hợp tác xã có thể thu lại được vốn mà còn lãi được khoảng 5 lần.

Còn nếu tính những năm sau, mỗi năm chỉ tiêu khoảng 1 000 — 3 000 đồng tiền thuốc, vắc xin và trả công cán bộ, so với số lượng thịt 30 tấn được tăng thêm hàng năm, thì trạm thú y xã mỗi năm đem lại một lợi ích lớn, khoảng trên dưới 100 000 đồng cho xã viên và hợp tác xã.

III. Nhận xét về những trạm thú y xã trước đây và xu hướng xây dựng hiện nay.

Cách đây 10 — 15 năm, Viện thú y đã cùng một số tỉnh thấy hình thức tổ chức «tổ thuốc thú y hợp tác xã» không thể đáp ứng được đòi hỏi của tình hình phát triển chăn nuôi — thú y nên đã thử xây dựng trạm thú y xã. Nhưng đáng tiếc hồi đó trạm thú y xã không phát triển được là vì :

— Các tiến bộ kỹ thuật thú y của nước ta lúc đó còn quá nghèo nàn, thô sơ, trạm thú y không có nhiều nội dung kỹ thuật để hoạt động.

— Hợp tác xã lúc đó quy mô còn nhỏ bé, số dân gia súc, gia cầm trong một hợp tác xã không nhiều nên khối lượng công tác của trạm cũng ít. Hướng đưa chăn nuôi trở thành ngành chính, sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, và vấn đề tổ chức lại sản xuất, điều hành tiến bộ kỹ thuật trên địa bàn cấp huyện chưa được đề ra, do đó thực tế yêu cầu về thú y chưa phải là bức thiết.

— Do chưa có sự phối hợp với các cơ quan vật tư khoa học kỹ thuật, xí nghiệp chế thuốc thú y, nên Viện thú y không thể có đủ trang, thiết bị, dụng cụ, thuốc men tối thiểu để trang bị cho trạm thú y xã, kể cả trạm thú y xã điểm, và cũng do đó mà sau khi làm điểm, Viện không thể có đủ điều kiện vật chất để mở rộng ra diện. Nhiều vấn đề khác có liên quan cũng chưa thực sự được chú ý giải quyết đồng bộ nên việc triển khai rộng không làm được.

Ngoài ra, còn những lý do nữa là tư tưởng bảo thủ, coi thường tác dụng của khoa học kỹ thuật v.v...

Trong hoàn cảnh đó, trạm thú y xã không được nhân lên nhanh cũng không có gì là

lạ. Nhưng ngày nay, sau gần 15 năm, tình hình đã thay đổi: những kết quả nghiên cứu của Viện thú y và các Viện sinh vật, chăn nuôi, hóa học, ngày càng nhiều; những tiến bộ kỹ thuật thú y thế giới được đưa vào trong nước không ít; các bộ môn nghiên cứu khoa học của Viện thú y với mục tiêu nghiên cứu phục vụ sản xuất đã tập trung sức nghiên cứu tìm thêm các tiến bộ kỹ thuật mới đem áp dụng ở hợp tác xã, trại chăn nuôi, do đó nội dung công tác kỹ thuật của trạm thú y xã đã trở nên phong phú và ngày càng phong phú thêm; hợp tác xã với quy mô lớn toàn xã, đã có kinh nghiệm điều hành tiến bộ kỹ thuật thú y trên địa bàn toàn huyện; các cơ quan vật tư khoa học kỹ thuật đã có kế hoạch cụ thể phối hợp để tạo tương đối đủ điều kiện vật chất-kỹ thuật cho việc mở rộng trạm thú y xã ra phạm vi nhiều tỉnh và cả nước. Tình hình mới này đang tạo điều kiện nhanh chóng để xây dựng cho mỗi xã một trạm thú y.

Từ những trạm thú y xã thí điểm, chúng tôi thấy nội dung công tác của trạm thú y đã được xã viên, lãnh đạo các cấp từ hợp tác xã đến huyện, tỉnh hoan nghênh. Các hợp tác xã đã chủ động tự dành kinh phí để xây nhà, mua sắm thiết bị, thuốc men chứ không chờ xin của Nhà nước, vì nó đem lại *hiệu quả kinh tế rõ rệt* cho từng người xã viên và cho tập thể hợp tác xã. Sự hoan nghênh này chứng minh việc xây dựng trạm thú y xã là phù hợp với yêu cầu mới của tình hình mới.

Việc phát động một phong trào rộng rãi các huyện, các tỉnh xây dựng trạm thú y xã hiện đang trở thành yêu cầu của sản xuất để nhanh chóng tiếp thu ngày càng nhiều các tiến bộ kỹ thuật mới. Phong trào này đang có khả năng mở rộng nhanh để xây dựng hàng nghìn trạm thú y xã ở khắp các tỉnh trong nước, vì các điều kiện vật chất-kỹ thuật đã có ở ngay trong nước. Hiện nay, sau khi nhận thấy hiệu quả kinh tế thiết thực của một số trạm thú y xã đã xây dựng thí điểm, các tỉnh Hà Nam Ninh, Hà Sơn Bình, Thái Bình, đã có kế hoạch xây dựng 200 trạm thú y xã trong năm 1979 để tiến tới xây dựng các trạm này trên phạm vi toàn tỉnh vào những năm sau. Nhiều huyện như Nam Ninh, Hoài Đức, Lý Nhân v.v... đã có kế hoạch xây dựng trạm thú y xã trên phạm vi toàn huyện ngay trong năm 1979.

IV. Những đề nghị cụ thể

Chúng tôi đề nghị nên phần đầu trong vài năm tới (có thể từ 1983 - 1985) hoàn thành việc xây dựng trạm thú y xã trên phạm vi cả nước.

Việc xây dựng trạm thú y xã trong tình hình hiện nay dễ hơn so với việc xây dựng trạm thú y huyện, vì kinh phí hoàn toàn do hợp tác xã bỏ ra, nguyên vật liệu cũng do hợp tác xã tự túc lấy. Nhà nước không mất một khoản kinh phí nào, (trong thực tế có hợp tác xã, sau khi thấy được lợi ích thiết thực của trạm thú y đã quyết định xây dựng trạm, thì chỉ sau khoảng một tháng đã hoàn thành, đúng quy định kỹ thuật).

Để có thể xây dựng nhanh các trạm thú y xã trong phạm vi cả nước, chúng tôi đề nghị các cơ quan có liên quan nghiên cứu, giải quyết một số vấn đề sau:

1. Đề nghị Bộ nông nghiệp có công văn hoặc thông-báo cho các Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng trạm thú y xã để Ủy ban nhân dân tỉnh có quyết định về vấn đề này, tạo cơ sở pháp lý cho các huyện, xã thực hiện nhanh chóng.

2. Đề nghị các cơ quan vật tư trung ương (Công ty vật tư khoa học-kỹ thuật thuộc Bộ vật tư, các xí nghiệp chế thuốc, Công ty vật tư thuốc thú y thuộc Bộ nông nghiệp nhận hợp đồng cung cấp vật tư thuốc men, vacxin, hóa chất, trang bị toàn bộ cho trạm thú y xã, đóng thành một «bộ vật tư trạm thú y xã» và tạo điều kiện cho các huyện ký hợp đồng trực tiếp với Công ty và làm sao để xã nhận được vật tư trong thời gian nhanh nhất với những thủ tục dễ dàng nhất.

Năm 1979 các công ty đã nhảy bèn nhận cung cấp 300 bộ cho 300 trạm thú y xã, trong những năm tới đề nghị các công ty cho các tỉnh, huyện ký hợp đồng mua với số lượng lớn hơn.

3. Đề nghị các trường đại học nông nghiệp, các ty, sở nông nghiệp, các trường trung, sơ cấp chăn nuôi các tỉnh phối hợp với Viện thú y, Cục thú y nhanh chóng đào tạo cho mỗi xã một trạm trưởng thú y xã và vài cán bộ xã nắm được các tiến bộ kỹ thuật mới, nắm được nội dung công tác, cách điều hành một trạm thú y xã và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật thú y trên địa bàn cấp huyện.

4. Đề nghị Ban nông nghiệp trung ương, Ban cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp

(Xem tiếp trang 24)

Trong mấy năm qua, nhiều ngành và địa phương đã cố gắng thực hiện chỉ thị trên, nhưng cho tới cuối năm 1978 vẫn chưa thực hiện đúng yêu cầu đã nêu trong Chỉ thị 124, đặc biệt là tốc độ xây dựng tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn xí nghiệp vẫn còn rất chậm.

Báo cáo của Hội đồng Chính phủ về « Nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976 – 1980 và nhiệm vụ cụ thể của kế hoạch Nhà nước năm 1978 » trình bày tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa 6 đã chỉ rõ « *biện pháp quan trọng đầu tiên để chấn chỉnh và cải tiến quản lý sản xuất, quản lý lao động là quản lý chặt theo tiêu chuẩn và định mức. Cần tập trung một lực lượng cán bộ kinh tế và kỹ thuật cần thiết để xây dựng, xét duyệt và ban hành nhanh các tiêu chuẩn, định mức, phục vụ ngay cho việc thực hiện kế hoạch năm 1978 và chuẩn bị cho kế hoạch năm sau. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ khen thưởng, xử phạt theo kết quả thực hiện các tiêu chuẩn, định mức* ».

Để thực hiện được những yêu cầu nêu trên, trong hai năm tới cần đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hơn nữa tốc độ tiêu chuẩn hóa; cần phấn đấu sao cho tới 1980, các sản phẩm trong kế hoạch ở các cấp đều phải có tiêu chuẩn. Ngoài ngành cơ khí, phải đẩy nhanh hơn nữa tốc độ tiêu chuẩn hóa ở các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp cũng như các ngành công nghiệp nhẹ và công nghiệp thực phẩm, đồng thời chú ý triển khai tiêu chuẩn hóa các nguyên, nhiên, vật liệu, các sản phẩm và công trình quan trọng về giao thông, xây dựng. Cần ưu tiên tiêu chuẩn hóa các sản phẩm

xuất khẩu, chú ý tiêu chuẩn hóa các vấn đề phục vụ quốc phòng cũng như các vấn đề về nguyên tắc tổ chức, quản lý, về thuật ngữ, ký hiệu phân loại, về an toàn và bảo hộ lao động.

Trong hai năm 1979 – 1980, tốc độ xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước có thể giữ mức như năm 1978, nhưng cần chú ý nhiều hơn nữa đến việc nghiên cứu bổ sung, sửa đổi những tiêu chuẩn đã ban hành mà nội dung không còn thích hợp. Tốc độ xây dựng tiêu chuẩn ngành cần được đẩy mạnh gấp nhiều lần so với các năm qua. Cần đặc biệt chú ý đến việc xây dựng các tiêu chuẩn xí nghiệp. Theo tinh thần của Quyết định 159 – TTg về công tác quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, của Chỉ thị 124 – TTg về công tác quản lý kỹ thuật, cũng như của điều lệ về tiêu chuẩn hóa ở xí nghiệp công nghiệp thì mọi xí nghiệp phải khẩn trương tự xây dựng đủ các tiêu chuẩn xí nghiệp cho các sản phẩm, bán thành phẩm, nguyên, vật liệu và những vấn đề có liên quan đến quá trình sản xuất và kinh doanh của xí nghiệp mình. Trong trường hợp cần có những yêu cầu quản lý trong từng địa phương, có thể tiến hành xây dựng các tiêu chuẩn tỉnh và thành phố.

Trong hai năm tới trong bất cứ tình huống nào chúng ta vẫn phải đẩy mạnh hơn nữa tốc độ xây dựng tiêu chuẩn các cấp. Đó vừa là trách nhiệm của các đồng chí lãnh đạo các ngành, các địa phương, các cơ sở, vừa là trách nhiệm của toàn thể đội ngũ cán bộ khoa học – kỹ thuật và kinh tế trong cả nước

Xây dựng trạm thú y xã

(Tiếp theo trang 15)

trung ương giúp đỡ, nghiên cứu chế độ thú y dân lập, chế độ thù lao đúng đắn cho cán bộ trạm thú y xã và hệ thống cán bộ thú y xã, chế độ thu, chi thích hợp.

5. Đề nghị các Viện nghiên cứu chăn nuôi, thú y, sinh vật, hóa học, Viện khoa học Việt Nam, các Trường đại học nông nghiệp, đại học tổng hợp, sư phạm v.v... có kết quả nghiên cứu về lĩnh vực thú y – chăn nuôi chưa đưa được vào sản xuất thì phối hợp với Viện thú y để đưa vào nội dung công tác của trạm thú y xã, đưa vào chương trình đào tạo cán bộ trạm thú y xã và cũng

đề nghị phối hợp với Viện thú y nghiên cứu thêm những tiến bộ kỹ thuật mới có thể đưa vào trạm thú y xã.

Xây dựng trạm thú y xã của hợp tác xã là một việc rất cần thiết, là một kế hoạch có thể áp dụng cho từng huyện, từng tỉnh, và hoàn toàn có khả năng làm được, vì chúng ta đã có tương đối đủ các điều kiện. Các huyện, các tỉnh nên áp dụng, coi như một biện pháp góp phần thực hiện chỉ tiêu một triệu tấn thịt hơi năm 1980 mà Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ IV đã vạch ra.